

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2019

V/v ly hôn giữa anh Đ và chị V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỞC TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh S.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp Bà Nghĩa, xã Tân C, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

(nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc Đ trình bày: anh và chị V cưới nhau năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2014 tại UBND xã Tân C, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường tại nhà chị V, đến tháng 01.2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị V đi ra ngoài nhưng không nói rõ lý do nên vợ chồng cãi vã và lạnh nhạt với nhau. Đến tháng 7.2016, anh về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh S sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 24/6/2014 hiện do chị V đang nuôi dưỡng, nay anh yêu cầu để chị V tiếp tục nuôi con, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng đều không có.

Anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 25/12/2018 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Ngọc V trình bày: chị và anh Đ cưới nhau năm 2013, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân C ngày 19/8/2014. Lúc đầu vợ chồng sống bên gia đình chị hạnh phúc, đến tháng 07/2016 vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau thì anh Đ về sống tại nhà cha mẹ ruột ở ấp M, xã T, huyện C, tỉnh S, vợ chồng không còn qua lại và đã ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân anh Đ chỉ về thăm con 2 lần, vợ chồng không hàn gắn được và có đề cập việc ly hôn với nhau. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 24/6/2014 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và đồng ý việc anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Khắc Đ có đơn yêu tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc Đ.

[2]. Về nội dung: Anh Nguyễn Khắc Đ và chị Nguyễn Ngọc V cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/8/2014 tại UBND xã Tân C, huyện Cần Đ, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị V là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo anh Đ và chị V trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng chưa thông cảm, thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến cãi vã, gây mâu thuẫn và ly từ tháng 7/2016 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Đ và chị V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân cũng đã lâu. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc anh Đ yêu cầu ly hôn với chị V là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 24/6/2014 hiện đang sống với chị V, anh Đ yêu cầu để chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung đều sống với chị V, cuộc sống ổn định, chị V cũng đồng ý việc tiếp tục nuôi con chung và anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên cần

chấp nhận yêu cầu của anh Đ. Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Đ có căn cứ chứng minh chị V hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[5]. Về chia tài sản chung và nợ chung anh Đ, chị V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí: anh Đ phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc Đ về việc ly hôn đối với chị Nguyễn Ngọc V.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Khắc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc V.

Về nuôi con chung: chị Nguyễn Ngọc V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 24/6/2014. Anh Nguyễn Khắc Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 14/01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: anh Nguyễn Khắc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000593 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đ, tỉnh Long An. Anh Đ phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đơ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang